

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HỒNG BÀNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Bản án số: 85/2024/HS-ST
Ngày 28-6-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Hải

Ông Nguyễn Minh Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Nguyệt - Thư ký Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Như Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 89/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2024 và Thông báo thay đổi lịch xét xử ngày 19/6/2024 đối với bị cáo:

Cà Văn S; Sinh năm 1988; tại Điện Biên; Nơi thường trú: Bản B, Xã Q, Tuần Giáo, Điện Biên; Nơi ở hiện nay: Số 835 Đường N, Phường Đ, Hải An, Hải Phòng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12. Con ông Cà Văn S1; Con bà Cà Thị S; vợ là Lò Thị X; con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 02/01/2024, đến ngày 05/01/2024 chuyển tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy nên Cà Văn S nảy sinh ý định bán ma túy để kiếm lời. Ngày 31/12/2023, Cà Văn S có một người bạn quen biết xã hội tên là T sử dụng số điện thoại 0362578875 nhờ mua hộ 1.500.000 đồng ma túy loại heroine. T thỏa thuận với S, S ứng tiền mua ma túy trước sau khi T nhận ma túy sẽ cho S 02 gói ma túy để sử dụng và thanh toán tiền, S đồng ý và hẹn T khi nào có ma túy sẽ báo T. Đến

khoảng 11h 00' ngày 02/01/2024, S một mình điều khiển xe mô tô đi đến khu vực chân cầu A, An Dương, Hải Phòng, gặp một người đàn ông không quen biết mua 14 gói nilon màu xanh bọc kín và 01 túi nilon có mép dán màu đỏ bên trong đều chứa ma túy heroine với giá 2.000.000 (hai triệu) đồng. Trong đó (07 gói nilon nhỏ màu xanh và 01 túi nilon có mép dán màu đỏ S mua với giá 1.500.000 đồng) để giao cho T. S nhận và cất số ma túy trên vào trong túi quần phía trước bên trái S đang mặc rồi điều khiển xe về địa điểm đã hẹn với T tại cầu vượt Đường N để giao số lượng 07 gói nilon và 01 túi nilon đều chứa ma túy (heroine) cho T (S sẽ được hưởng lợi 02 gói nilon ma túy từ việc mua ma túy giúp T). Đối với 07 gói nilon chứa ma túy còn lại S mua với giá 500.000 đồng để sử dụng cho bản thân và ai hỏi mua sẽ bán lại kiếm lời. Khi S về đến khu vực chợ S cũ, đường QT, phường P, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng thì bị lực lượng Công an quận Hồng Bàng kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trong túi quần phía trước bên trái S đang mặc: 14 (mười bốn) gói nilon màu xanh bọc kín và 01 túi nilon có mép dán màu đỏ kích thước 5 x 9 cm bên trong đều chứa chất bột màu trắng; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đen, đã qua sử dụng có IMEI: 357273090506538, IMEI: 357273090589799; số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng (S sử dụng để giao dịch mua bán ma túy với T); 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đỏ không mang biển kiểm soát.

Kết luận giám định số 01 /KL – KTHS ngày 05/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “Chất bột màu trắng gửi giám định có khối lượng 3,29 gam, loại Heroine”.

Kết luận giám định số 402 /KL – KTHS ngày 20/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP Hải Phòng kết luận đối với điện thoại Iphone thu giữ của S: Trích xuất thông tin 98 cuộc gọi, 08 tin nhắn tức thì; 08 cuộc gọi trò chuyện Messages; 12 tin nhắn Recents, 04 cuộc trò chuyện Zalo, 10 tin nhắn Facebook thời gian từ ngày 28/12/2023 đến ngày 12/01/2024, trong đó có cuộc gọi, tin nhắn liên quan đến việc mua bán ma túy của S và đối tượng T có số điện thoại 0362578875, nội dung chi tiết có đĩa CD kèm theo.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Cà Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên.

Bản Cáo trạng số 64/2024/CT-VKS ngày 12/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng truy tố Cà Văn S về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 48 tháng đến 54 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định và chưa xác minh được bị cáo có tài sản riêng nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 bì giấy nguyên niêm phong chứa mẫu vật còn lại và vỏ bao gói của mẫu sau giám định có dấu niêm phong số 01MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an thành phố Hải Phòng;

- Tịch thu phát mại sung công nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đen, đã qua sử dụng IMEI: 357273090506538, IMEI: 357273090589799;

- Trả lại cho bị cáo số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đỏ mang biển kiểm soát 27Z1 - 423.03 thuộc sở hữu hợp pháp của chị Lò Thị X. Khi S sử dụng chiếc xe trên vào việc đi mua bán ma túy, chị X không biết, không có liên quan nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chị X quản lý, sử dụng. Nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo trình bày nhận thức rõ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm đã thực hiện và mong muốn được sự khoan hồng của pháp luật, được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, báo cáo bắt giữ, nội dung bản cáo trạng, tang vật thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 11 giờ ngày 02/01/2024, tại khu vực chợ S cũ đường QT, Phan Bội Châu, Hồng Bàng, Hải Phòng, Cà Văn S đã có hành vi mua 2.000.000 (hai triệu) đồng được 3,29 gam Heroine nhằm mục đích bán lại cho 01 người đàn ông tên là T

và người khác có nhu cầu, S hưởng lợi là một phần số ma túy để sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Cà Văn S phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về cất giữ các chất ma túy.

- Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ:

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có ông nội có bằng khen đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt: Sau khi xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy, làm suy thoái đạo đức lối sống và là nguyên nhân làm phát sinh những tội phạm khác gây mất trật tự xã hội. Do vậy cần phải xử lý nghiêm, bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian, đủ để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, chưa xác minh được bị cáo có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[8] Tịch thu tiêu huỷ 01 bì giấy nguyên niêm phong chứa mẫu vật còn lại và vỏ bao gói của mẫu sau giám định có dấu niêm phong số 01MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an thành phố Hải Phòng;

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đen, đã qua sử dụng có IMEI 1 là 357273090506538, IMEI 2 là 357273090589799, là công cụ phương tiện phạm tội cần tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng, là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại bị cáo, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đỏ mang biển kiểm soát 27Z1 - 423.03 là tài sản của chị Lò Thị X. S sử dụng chiếc xe trên vào việc đi mua bán ma túy, chị X không biết, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chị X quản lý, sử dụng. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Trong vụ án này, còn có đối tượng đã bán ma túy cho S nhưng quá trình điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

Đối với người đàn ông tên T sử dụng số điện thoại 0362578875 liên hệ mua ma túy của Cà Văn S, tiến hành xác minh số thuê bao trên do người có tên là Lò Văn T (ngày sinh 19/04/1984 có nơi đăng ký thường trú tại Bản H, Xã Q, Tuần Giáo, Điện Biên) đăng ký sử dụng. Tiến hành cho Cà Văn S nhận dạng qua ảnh đối với Lò Văn T, S khẳng định người trong ảnh là người nam giới mua ma túy đã liên hệ với S vào ngày 31/12/2023. Xác minh tại nơi thường trú của Lò Văn T được cung cấp T hiện không sinh sống tại địa phương, không xác định được ở đâu, làm gì. Do chưa đủ cơ sở để khẳng định Lò Văn T là người mua ma túy của Cà Văn S nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Quyền kháng cáo đối với bản án:

[11] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

pVì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 251, Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Cà Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Cà Văn S 48 (bốn tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 02/01/2024.

2. Về xử lý tang vật:

Căn cứ Điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu huỷ 01 bì giấy nguyên niêm phong chứa mẫu vật còn lại và vỏ bao gói của mẫu sau giám định có dấu niêm phong số 01MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an thành phố Hải Phòng; tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đen, đã qua sử dụng có IMEI 1 là 357273090506538, IMEI 2 là 357273090589799;

Trả lại bị cáo số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. (Theo biên bản giao nhận vật chứng và Biên lai thu tiền số 0002628 ngày 10/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hồng Bàng).

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Cà Văn S phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Thường